

Bản án số: 55/2019/HSST

Ngày 17/07/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn La

2. Ông Dương Minh Thiết

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Huyền - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Ngô An
Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 07 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc
Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2019/HSST-HS ngày
06/06/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HS ngày
24/06/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mông Duy T. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh
năm 1985; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Hèo 18A, xã H, huyện C, tỉnh Bắc
Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp:
Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên bố: Mông Văn C, sinh năm 1963; Họ
và tên mẹ: Vương Thị Th, sinh năm 1962; Họ và tên vợ: Hoàng Thị H, sinh
năm 1990 ở thôn Hèo 18A, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có 02 con,
con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt quả tang, không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng
biện pháp cấm đi khỏi nơi cư, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Trịnh Quý D, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 19/01/2019, tại khu vực gần cổng Trung đoàn 2 thuộc
thôn Cầu Bằng, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện C bắt quả tang
Mông Duy T, sinh năm 1985 trú tại: thôn Hèo 18A, xã H, huyện C, tỉnh Bắc

Giang đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12A-182.89 vận chuyển pháo nổ để giao bán cho người khác. Cùng đi trên xe có Trịnh Quý D , sinh năm 1987 ở thôn Cầu Bằng, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Vật chứng thu giữ gồm (BL:45,46):

- 01 (một) xe ô tô Kia Morning màu trắng, biển kiểm soát 12A-182.89;

- 03 (ba) túi nilon màu đen, bên trong mỗi túi đựng 06 (sáu) vật hình hộp, vỏ giấy màu, nghi là pháo nổ. Tất cả được niêm phong trong một bao tải dứa màu xanh;

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng, bên trong lắp sim số 0986837871.

Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, hồi 15 giờ ngày 19/01/2019. Cơ quan điều tiến hành tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, kết quả không thu giữ gì; hồi 16 giờ 35 phút cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương, kết quả không thu giữ gì.

Ngày 21/01/2019, Cơ quan điều tra có quyết định trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự- Bộ Công an, giám định đối với 18 khối hộp đã niêm phong trong bao tải dứa.

Ngày 22/01/2019, Viện khoa học hình sự- Bộ Công an có kết luận giám định số 450/C09-P2, kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng là 26,5kg (hai mươi sáu phẩy năm kilôgam)(BL:56).

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Mông Duy T làm nghề lái xe taxi, khoảng 22 giờ ngày 18/01/2019 có một thanh niên gọi điện cho T vào số điện thoại 0986.837.871 bảo đến cổng trường THPT C số 2 chở người này về Tr đoàn 2 ở thôn Cầu B, xã H, huyện C, T đồng ý và điều khiển ô tô biển kiểm soát 12A-182.89 đến đón. Trên đường về người thanh niên hỏi T “có biết chỗ nào bán pháo không”, T trả lời “để anh hỏi”. Khi đến khu vực cổng Trung đoàn 2 người thanh niên xuống xe, T gọi điện cho Trịnh Quý D hỏi mua một thùng pháo với giá 7.000.000 đồng. Sau đó T và người thanh niên đi taxi nhắn tin trao đổi với nhau mua một thùng pháo gồm 18 bệ với giá 7.500.000 đồng.

Sáng ngày 19/01/2019, T gọi điện thoại cho người thanh niên hẹn khoảng 11 giờ cùng ngày sẽ mang pháo đến bán. Hẹn xong T điều khiển ô tô biển kiểm soát 12A-182.89 đến nhà D lấy 18 bệ pháo để lên ghế sau xe ô tô rồi trả D g 7.000.000 đồng, rồi cả hai đi uống rượu. Sau đó, T lái xe chở D đến cổng sau Trung đoàn 2 rồi gọi điện cho người thanh niên ra lấy pháo. Trong lúc đang chờ để giao dịch bán pháo thì bị Công an huyện C phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Về nguồn gốc số pháo T mang đi bán, T khai mua của Trịnh Quý D . Song D không thừa nhận, ngoài lời khai của T không có chứng cứ khác xác

định nguồn gốc số pháo trên là của D nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Dương.

Đối với người thanh niên mua pháo, T khai không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu, không nhớ rõ đặc điểm nhận dạng, Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu số điện thoại mà đối tượng này dùng để liên lạc với T, xác định số điện thoại đăng ký của chị Bùi Thị V, sinh năm 1989 ở thôn Đầu C, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Giang, quá trình điều tra chị V không có mặt tại địa phương, nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ làm rõ để xử lý trong vụ án này

- Về xử lý vật chứng:

+ Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12A- 082.89, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ sở hữu là anh Dương Minh H, sinh năm 1984 ở thôn Kép 11, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang cho T thuê. Anh H không biết việc T dùng xe vào việc mua bán pháo nổ nên ngày 22/02/2019 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh H.

+ Vật chứng còn lại gồm: 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng, bên trong lắp sim số 098683787; toàn bộ số pháo trả lại sau giám định được niêm phong 01 bao tải dứa có dấu của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an, Cơ quan điều tra chuyển cùng hồ sơ vụ án để giải quyết.

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 54/CT-VKS-LG ngày 06/06/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Mông Duy T về tội “theo điểm c, khoản 1 Điều 190 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Mông Duy T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và trình bày: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Đề nghị HĐXX xử phạt Mông Duy T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Phạt bổ sung: Từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 13 khối hộp, vỏ bọc giấy mầu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ (là pháo nổ còn lại sau giám định) đựng trong một bao tải dứa đã được niêm phong;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng có số IMEI 356678086747790, bên trong lắp sim số 0986837871.

Buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Nội dung vụ án: Hồi 12 giờ ngày 19/01/2019, tại khu vực gần cổng Trung đoàn 2 thuộc thôn Cầu Bằng, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Giang, Mông Duy T đang có hành vi vận chuyển 26,5 Kilôgam pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ để giao bán cho người khác để kiếm lời thì bị Công an huyện C phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội. Do đó có đầy đủ cơ sở để khẳng định Mông Duy T phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS năm 2015. Viện Kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, chỉ vì lợi ích cá nhân đã mua bán hàng do nhà nước cấm, xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về kinh tế và hành chính. Do đó, phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, không ăn lãn hời cãi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề lái xe taxi, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Về nguồn gốc số pháo T mang đi bán, T khai mua của Trịnh Quý D . Song D không thừa nhận, ngoài lời khai của T không có chứng cứ khác xác định nguồn gốc số pháo trên là của D nên không đủ căn cứ để xử lý đối với D , nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với người thanh niên mua pháo, T khai không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu, không nhớ rõ đặc điểm nhận dạng, Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu số điện thoại mà đối tượng này dùng để liên lạc với T, xác định số điện thoại đăng ký của chị Bùi Thị V , sinh năm 1989 ở thôn Đầu Cầu, xã Yên Mỹ, huyện C, tỉnh Bắc Giang, quá trình điều tra chị V không có mặt tại địa phương, nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ làm rõ để xử lý trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12A- 082.89, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ sở hữu là anh Dương Minh H cho T thuê. Anh H không biết việc T dùng xe vào việc mua bán pháo nổ nên ngày 22/02/2019 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh H , anh Hoàng không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 13 khối hộp, vỏ bọc giấy mầu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ (là pháo nổ còn lại sau giám định) đựng trong một bao tải đũa đã được niêm phong;.

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng có số IMEI 356678086747790, bên trong lắp sim số 0986837871 bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán pháo cần tịch thu sung quỹ Nhà nước..

[6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố bị cáo Mông Duy T phạm tội " Buôn bán hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2]. **Xử phạt:** Bị cáo Mông Duy T 03 (ba) năm tù, thời gian tù tính từ ngày tù ngày bị bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đồng sung quỹ Nhà nước

[3].Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 13 khối hộp, vỏ bọc giấy mẫu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ (là pháo nổ còn lại sau giám định) đựng trong một bao tải đũa đã được niêm phong;.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng có số IMEI 356678086747790, bên trong lắp sim số 0986837871.

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mông Duy T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

[5].Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-Bị cáo, các đương sự.

-VKSND huyện C,.

-TAND tỉnh Bắc Giang.

- VKSND tỉnh Bắc Giang;

-Chi cục THADS huyện C.

-Công an huyện C.

-Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà

Lê Thu Hà

